TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ** Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST Ngày 15/9/2017 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành
Ông Vũ Văn Long

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Trong các ngày 31/8/2017 và 15/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2017 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1988 *(Có mặt)*
Nơi ĐKTT: Thôn PL, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện nay: Thôn HL2, xã CP, huyện CT, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đinh Tuấn A, sinh năm 1986 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn PL, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/4/2017 và phiên hòa giải ngày 11/8/2017, nguyên đơn là chị Trương Thị T trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Đinh Tuấn A được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo tập quán địa phương với mục đích kết hôn vào tháng 12/2011, việc chị T và anh A được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới với mục đích kết hôn là do chị T và anh A hoàn tự nguyện, nhưng hai người chưa đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 13/8/2012, chị T và anh A mới đến Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, nơi cư trú, sinh sống của hai người để đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn PL, xã MT, huyện NL. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A hay theo bạn bè đàn đúm,

rượu chè bê tha, không quan tâm đến gia đình, khi uống rượu say về nhà lại chửi bới vợ con. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình bố mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng anh A không thay đổi, càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị T và anh A đã sống ly thân từ tháng 11/2016; khi ly thân, chị T về sinh sống tại thôn HL2, xã CP, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Theo chị T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh A đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T và anh A được ly hôn. Về con chung, chị T và anh A có hai con chung tên là Đinh Trương Mỹ D1, sinh ngày 12/8/2010 và Đinh Trương Mỹ D2, sinh ngày 10/10/2012. Khi ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ D1, giao cho anh A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ D2 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2017 và phiên hòa giải ngày 11/8/2017, bị đơn là anh Đinh Tuấn A thừa nhận lời khai của nguyên đơn về việc kết hôn, thời gian vợ chồng ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Về thời gian và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, theo anh A, quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần to tiếng cãi cọ nhau, sau đó giữa chị T và mẹ anh A xảy ra mâu thuẫn. Do buồn chán, anh A đã nhiều lần uống rượu say về chửi bới chị T và vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh A đã xin lỗi chị T và hứa không uống rượu say, chửi bới vợ con nữa, gia đình cũng đã khuyên giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Anh A không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị T, anh A có nguyện vọng đoàn tụ với chị T để xây dựng hạnh phúc. Về con chung, giữa anh A và chị T có hai con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con, người trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly thân như chị T trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh A đồng ý với yêu cầu của chị T về việc giao nuôi con, cụ thể như sau: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ D1, giao cho anh A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ D2 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, anh A cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã hòa giải nhưng nguyên đơn là chị Trương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với bị đơn. Bị đơn là anh Đinh Tuấn A vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng để xây dựng hạnh phúc, nuôi dạy con cái, trường hợp chị T không chấp nhận đoàn tụ mà cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh A cũng chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về việc giao nuôi con chưa thành niên, chị T và anh A vẫn giữ nguyên nội dung thỏa thuận trong phiên hòa giải ngày 11/8/2017, cụ thể: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ D1, giao cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ D2 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở ngăn cấm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn chị Trương Thị T, bị đơn anh Đinh Tuấn A là việc kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Ngọc Lặc, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là chị Trương Thị T và bị đơn là anh Đinh Tuấn A là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh A nhiều lần uống rượu say, chửi bới vợ con. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, giữa chị T và mẹ anh A lại xảy ra mâu thuẫn càng làm cho mâu thuẫn giữa chị T và anh A thêm trầm trọng, gia đình đã dàn xếp, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng, nên chị T và anh A đã sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử tiếp tục hòa giải nhưng không thành. Xét thấy tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chị Trương Thị T và anh Đinh Tuấn A ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà chị T cung cấp và ý kiến của anh A có đủ cơ sở để xác định cháu Đinh Trương Mỹ D1, sinh ngày 12/8/2010 và cháu Đinh Trương Mỹ D2, sinh ngày 10/10/2012 là con chung của chị T và anh A. Trong phiên hòa giải ngày 11/8/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T và anh A tự nguyện thỏa thuận, khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ D1, anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ D2 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm con, không ai được cản trở, ngăn cấm. Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn của chị T và anh A hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về tài sản: Chị T và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Đinh Tuấn A ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trương Thị T và anh Đinh Tuấn A về việc giao nuôi con như sau: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Trương Mỹ D1, sinh ngày 12/8/2010; Anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Trương Mỹ D2, sinh ngày 10/10/2012; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trả, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Trương Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/01811 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị T đã nộp đủ.

Chị Trương Thị T, anh Đinh Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã MT;
- Chi cục THADS H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Giảng